TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 229/2019/HC-PT
Ngày 20/11/2019
Về *"Kiện yêu cầu thực hiện hành vi hành chính"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến, ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 200/2019/TLPT-HC ngày 04/9/2019 về *"Kiện yêu cầu thực hiện hành vi hành chính"* do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1509/2019/QĐ-PT ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh M, có mặt;

Địa chỉ: Thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Minh M: Luật sư Hồ Lý H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm thuộc Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, Luật sư H có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng vụ án hành chính số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (ông Nguyễn Trường Sơn) là ông Phạm Thành Đ1 (Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình), ông Đ1 có mặt.

2.2. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo Giấy ủy quyền số 1077/GUQ ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Van hóa và Thể thao (ông Nguyễn Phan K) là ông Nguyễn Mậu N (Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình), ông Nam có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh M – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Minh M trình bày:

Lý lịch cán bộ công nhân viên của Ông ghi từ tháng 10/1972 đến tháng 6/1986 Ông công tác trong ngành Quốc doanh chiếu bóng Quảng Bình, Công ty điện ảnh Bình Trị Thiên là 14 năm (nhà nước bao cấp bảo hiểm xã hội). Chứng nhận của Giám đốc Công ty điện ảnh Quảng Bình ngày 19/5/1997 và các Văn bản của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Quảng Bình số 272/VH-TTDL ngày 24/6/2010, số 410/VH-TTDL ngày 23/11/2010, số 293/SVHTTDL ngày 06/5/2013 đều xác nhận ông M công tác tại ngành Quốc doanh chiếu bóng từ tháng 10/1972 đến khi Công ty giải thể là 23 năm có đóng bảo hiểm xã hội. Xác nhận ngày 28/3/1990 của ông Mai Xuân T (nguyên Phó Giám đốc Công ty điện ảnh Bình Trị Thiên, Giám đốc Công ty điện ảnh Quảng Bình) là ông M bắt đầu công tác trong ngành chiếu bóng từ tháng 10/1972, cuối tháng 6/1986 đến tháng 6/1989 ông M công tác tại Công ty nhiếp ảnh Bình Trị Thiên gần 04 năm nhà nước bao cấp hoàn toàn bảo hiểm xã hội và tại Bản nhận xét ngày 30/6/1989 Giám đốc Công ty nhiếp ảnh Bình Trị Thiên cũng xác nhận nội dung như trên. Tháng 7/1989 ông M về công tác tại Công ty văn hóa (Nhiếp ảnh - Mỹ thuật) Quảng Bình theo chủ trương tách tỉnh (danh sách do Sở Văn hóa Thông tin và Ban tổ chức chính quyền tỉnh Quảng Bình lập ngày 14/5/1990). Công ty văn hóa (Nhiếp ảnh - Mỹ thuật) Quảng Bình làm ăn thua lỗ suốt 8 năm không có tiền trả lương, bị công nhân khiếu nại, tố cáo nên ngày 07/8/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 961/QĐ-UB giải thể Công ty văn hóa (Nhiếp ảnh - Mỹ thuật) Quảng Bình. Ngày 02/12/1997 Hội đồng giải thể thuộc UBND tỉnh Quảng Bình lập văn bản duyệt *Tổng hợp danh sách cho hưởng chế độ chờ hưu đối với công nhân Công ty* ghi ông M công tác 25 năm, thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội 20 năm, lương 1,72, đơn vị cũ Công ty Nhiếp ảnh Bình Trị Thiên năm 1989 là 310.

Ông M khiếu nại yêu cầu phải giải quyết đúng thời gian công tác cho ông M là 26 năm nên ngày 20/8/2002 Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình ký Văn bản số 264/LĐTBXH-CS xác nhận ông M có quá trình công tác từ tháng 10/1972 đến tháng 9/1995, từ tháng 10/1995 đến nay cơ quan và cá nhân không đóng bảo hiểm xã hội vì cơ quan giải thể năm 1997, thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 23 năm. Dù thiệt 3 năm, nhưng ông M vẫn nhất trí giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 23 năm, tuy nhiên Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không tiến hành các thủ tục đề nghị giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ lương hưu) cho ông M mà còn ban hành Văn bản số 1529/SLĐTBXH-TTr ngày 07/11/2017 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Văn bản số 68/SVHTTDL-TCCB ngày 02/02/2016 và số 403/SVHTTDL-TTr ngày 31/5/2016 của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M. Vì vậy, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy yêu cầu các Văn bản trái pháp luật nêu trên, yêu cầu Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập hồ sơ giải quyết chế độ BHXH (Sổ lương hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 23 năm, đồng thời yêu cầu trả ông M truy lĩnh 09 năm chờ giải quyết bảo hiểm xã hội. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M chỉ yêu cầu Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập hồ sơ giải quyết chế độ BHXH (Sổ lương hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm.

- Người bị kiện là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình trình bày:

Năm 2014 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh nhận được đơn khiếu nại của ông M và đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1348/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/4/2014, trong đó có kiến nghị Sở Văn hóa thể thao và Du lịch xác nhận rõ thời gian, quá trình công tác của ông M từng giai đoạn để Sở trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên qua các cuộc họp liên ngành, Sở Văn hóa và Thể thao khẳng định không có cơ sở pháp lý làm căn cứ xác nhận quá trình công tác của ông M; hơn nữa thời điểm bắt đầu, kết thúc làm việc của ông M không rõ ràng; năm sinh lúc ghi năm 1950 lúc ghi năm 1952, 1954; ông M không chứng minh được có làm việc từ năm 1987 đến 1994, do đó, trường hợp của ông M không đủ thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội nên Sở Lao động- Thương binh và Xã hội không có cơ sở đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông M.

Tại phiên đối thoại ngày 21/3/2019 ông M, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất lập hồ sơ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông M là 20 năm nên ngày 29/3/2019 Sở Văn hóa và Thể thao đã có Công văn số 225/SVHTT-TCPC xác nhận thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội của ông M là 20 năm. Ngày 07/5/2019 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 680/SLĐTBXH-CSLĐ nêu chưa đủ cơ sở để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến giải quyết chế độ bảo hiểm đối với ông M. Tại phiên tòa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khẳng định không từ chối lập hồ sơ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền cấp Sổ hưu cho ông M nhưng sau khi đối thoại thành Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận thời điểm ông M bắt đầu công tác từ tháng 8/1974 là không khớp với thời điểm ghi trong Lý lịch do ông M xuất trình nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không có căn cứ lập hồ sơ tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến giải quyết chế độ bảo hiểm đối với ông M. Đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận lại thời gian công tác ông M từ tháng 10/1972 đến hết tháng 12/1993 và thời gian sau đó nêu rõ ông M cũng như các nhân viên khác không tự ý nghỉ việc mà do Công ty khó khăn nên người lao động tự tìm việc làm bên ngoài cho đến khi Công ty bị giải thể năm 1997.

- Người bị kiện là Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình trình bày:

Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (nay là Sở Văn hóa và Thể thao) ban hành Văn bản số 68/SVHTTDL-TCCB ngày 02/02/2016 và Văn bản số 403/SVHTTDL-TTr ngày 31/5/2016 là đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 01/20011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ. Nội dung các Văn bản nêu trên không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền cũng như ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M. Đối với việc ông M yêu cầu Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận thời gian ông M có thời gian đóng bảo hiểm xã hội 23 năm thì Sở đã thành lập Hội đồng mở niêm phong tủ đựng tài liệu của Công ty Nhiếp ảnh Mỹ Thuật Quảng Bình do Hội đồng giải thể của tỉnh bàn giao cho Sở, nhưng không có các tài liệu như ông M xuất trình nên không có cơ sở để xác nhận như yêu cầu của ông M. Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã có Văn bản số 704/SVHTTDL ngày 16/9/2014 đề nghị ông M cung cấp các giấy tờ có giá trị pháp lý liên quan đến quá trình công tác của ông M để Sở có căn cứ đề nghị cơ quan có

thẩm quyền giải quyết chế độ cho ông M nhưng đến nay ông M không cung cấp được. Sở cũng đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Thanh tra tỉnh vào các ngày 29/01/2016, 21/4/2016 có sự tham gia của ông M. Căn cứ *Bảng tổng hợp danh sách đề nghị cho hưởng chế độ chờ hưu* do Hội đồng giải thể Công ty nhiếp ảnh Mỹ thuật Quảng Bình lập ngày 02/12/1997 đối với công nhân của Công ty nhiếp ảnh Mỹ Thuật Quảng Bình thì tính đến ngày 03/01/1997 ông M có thời gian công tác là 25 năm, thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm.

Sau khi đối thoại thành ngày 21/3/2019, Sở Văn hóa và Thể thao đã có Văn bản số 225/SVHTT-TCPC ngày 29/3/2019 xác nhận thời gian công tác có đóng bảo hiểm của ông M là 20 năm (từ tháng 8/1974 đến tháng 9/1994). Tuy nhiên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có công văn số 680/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/5/2019 yêu cầu Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận lại chính xác thời gian ông M bắt đầu công tác cũng như xác nhận thời gian sau đó do Công ty khó khăn nên người lao động trong đó có ông M tự tìm việc làm bên ngoài cho đến khi Công ty bị giải thể năm 1997 nhưng do *Lý lịch, hồ sơ công tác* của ông M bị viết thêm và ghi không đầy đủ nên Sở Văn hóa và Thể thao không thể đáp ứng yêu cầu của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính; Điều 21, Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh M xử buộc Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh M.

2. Về án phí: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Bình phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Đơn kháng cáo của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình trình bày: *(1).* Hội nghị liên ngành họp ngày 21/9/2012 căn cứ *Danh sách đề nghị cho hưởng chế độ chờ hưu đối với công nhân Công ty Nhiếp ảnh - Mỹ Thuật Quảng Bình* do Hội đồng giải thể Công ty Nhiếp ảnh - Mỹ thuật Quảng Bình xác nhận ngày 02/12/1997 (ghi thời gian công tác của ông M là 25 năm, thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm) để xác định ông M đã đóng bảo hiểm xã hội 20 năm; nay Sở đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giá trị pháp lý của bản Danh sách và Biên bản cuộc họp liên ngành ngày 21/9/2012 nêu trên; *(2). Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M lập năm 1990, có dấu hiệu viết thêm mà không có xác nhận bổ sung của cơ quan có thẩm quyền; số trang không liên tục; dấu xác nhận lý lịch của một cơ quan, dấu giáp lai của một cơ quan, được bà Đàm Thị Thanh T1 (Phó Chủ tịch UBND phường H1)

ký chứng thực ngày 17/12/2018. Tòa án cấp sơ thẩm dùng tài liệu này làm căn cứ xác định ông M công tác và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/1972 đến tháng 12/1993 là không có cơ sở nên nay Sở đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trưng cầu giám định tài liệu này.

- Ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Đơn kháng cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, nội dung: *(1).* Căn cứ khoản 8 Điều 2 Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT- BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ và khoản 7 Điều 23 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015, xác định chức trách, nhiệm vụ của Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong vụ án là tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết. Hành vi xác lập đầy đủ hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ BHXH theo đúng quy định là trách nhiệm của ông Nguyễn Minh M và ngành chủ quản quản lý ông M trước khi nghỉ việc (Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình); *(2).* Bác bỏ nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi đưa ra phán quyết xác định người bị kiện (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) không thực hiện hành vi hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người khởi kiện (ông M) và Luật sư Hồ Lý H (Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M) trình bày và đề nghị:* Ông M là người lao động việc lập, lưu giữ *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M là trách nhiệm của cơ quan chủ quản ông M nên việc lý lịch của ông M bị viết thêm, không hợp lệ không do lỗi của ông M. Tại phiên tòa hôm nay ông M chỉ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ lương hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm, ông M tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- *Người bị kiện là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình trình bày:* Tại phiên đối thoại ngày 21/3/2019 ông M, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thống nhất lập hồ sơ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông M là 20 năm. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không gây khó khăn hay cố tình không thực hiện hành vi hành chính về lập thủ tục đề nghị giải quyết chế độ BHXH cho ông M như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Do Văn bản số 225/SVHTT-TCPC ngày 29/3/2019 của Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận thời điểm ông M bắt đầu vào công tác từ tháng 8/1974, kết thúc tháng 7/1994 là không đúng với thời điểm ghi trong *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M và Sở Văn hóa Thể thao cũng chưa xác nhận rõ thời gian sau đó Công ty khó khăn nên người lao động (có ông M) tự tìm việc làm bên ngoài cho đến khi Công ty bị giải thể năm 1997 nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa đủ cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến giải quyết chế độ BHXH cho ông M. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, Sở sẽ chấp hành phán quyết của Tòa án để lập hồ sơ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến giải quyết dứt điểm, bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm cho ông M như đề nghị của ông M tại phiên tòa hôm nay.

- *Người bị kiện là Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình trình bày*: Sở Văn hóa Thể thao không gây khó khăn hay cố tình không thực hiện hành vi hành

chính công vụ về việc ban hành Văn bản xác nhận thời điểm công tác, thời gian đóng bảo hiểm xã hội và xác nhận rõ sau tháng 7/1994 do Công ty khó khăn nên người lao động (trong đó có ông M) tự tìm việc làm bên ngoài cho đến khi Công ty bị giải thể năm 1997 như yêu cầu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 680/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/5/2019 vì: *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M lập năm 1990, có dấu hiệu viết thêm mà không có xác nhận bổ sung của cơ quan có thẩm quyền, số trang không liên tục, dấu xác nhận lý lịch của một cơ quan, dấu giáp lai của một cơ quan và ghi không đầy đủ, rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nếu Tòa án đồng ý thì Lãnh đạo Sở sẽ thực hiện hành vi hành chính công vụ lập Văn bản xác nhận thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội của ông M là 20 năm như đề nghị của ông M tại phiên tòa hôm nay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:*

(1). Về việc tuân theo pháp luật thì từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

(2). Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay ông M chỉ yêu cầu được xem xét, giải quyết chế độ BHXH với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm, nếu được ông M sẽ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Thấy rằng, tuy *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M bị sửa chữa, không hợp lệ nhưng ghi ông M bắt đầu công tác tháng 10 năm 1972 là phù hợp vì lúc này ông M trên 22 tuổi (theo Giấy khai sinh và Chứng minh nhân dân ghi ông M sinh ngày 20/5/1950). Ông M là người lao động nên việc lập, lưu giữ *Lý lịch cán bộ công nhân viên* không do lỗi của ông M và hiện nay không thể chỉnh sửa thống nhất với nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Sở Văn hóa Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đều trình bày họ không cố tình không thực hiện hành vi hành chính công vụ xác nhận hồ sơ để ông M được giải quyết chế độ BHXH nhưng do *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M không hợp lệ nên Lãnh đạo 2 Sở không dám chịu trách nhiệm khi bỏ qua nguyên tắc để xác nhận hồ sơ cho ông M nhưng nếu Tòa án phán quyết thì Lãnh đạo 2 Sở đồng ý thực hiện ngay việc xác nhận hồ sơ cho ông M, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 235 Luật tố tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án và ghi rõ cam kết của các đương sự trong phần quyết định của bản án để bảo đảm thi hành án hành chính.

- Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị của các đương sự và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Mục đích khởi kiện của ông Nguyễn Minh M đối với Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình là yêu cầu 02 Sở này thực hiện hành vi hành chính công vụ lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ hưu) cho ông M. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý vụ án hành chính xác định quan hệ cần giải quyết *"Khiếu kiện yêu cầu thực hiện hành vi hành chính"* là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng và còn

thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 53, Điều 56, Điều 57 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Yêu cầu khởi kiện ban đầu của ông Nguyễn Minh M yêu cầu Sở Văn hoá và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình thực hiện hành vi hành chính công vụ lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội (cấp Sổ hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 23 năm. Việc xem xét giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội (cấp Sổ hưu) cho ông M kéo dài do vấn đề xác định chính xác thời gian ông M bắt đầu công tác, thời gian công tác được tính đã đóng bảo hiểm xã hội và ghi rõ các biến động trong thời gian công tác của ông M thì các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Bảo hiểm xã hội không thống nhất, cụ thể: *Danh sách đề nghị cho hưởng chế độ chờ hưu đối với công nhân Công ty nhiếp ảnh – Mỹ thuật* tính đến ngày 03/10/1997 do Hội đồng giải thể thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình lập ngày 02/12/1997 ghi ông M có thời gian công tác 25 năm, thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm (bl 30); Xác nhận của Giám đốc Công ty điện ảnh Quảng Bình ngày 19/5/1987 vào bản *Tự nhận xét cá nhân* của ông M (bl 48) ghi tính đến khi xin xác nhận ông M công tác trong ngành 14 năm nên tính đến khi Công ty giải thể năm 1997 thì ông M công tác trong ngành trên 24 năm; *Công văn* số 264/LĐTBXH-CS ngày 20/8/2002 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin phép Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam được cấp Sổ BHXH cho ông M với thời gian công tác được tính BHXH là 23 năm (bl 31); các Văn bản số 272/VH-TTDL ngày 24/6/2010, số 410/VH-TTDL ngày 23/11/2010, số 293/SVHTTDL ngày 06/5/2013 của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Quảng Bình xác nhận ông M công tác tại ngành Quốc doanh chiếu bóng từ tháng 10/1972 đến khi Công ty giải thể có thời gian 23 năm đóng bảo hiểm xã hội; *Công văn* số 1075/BHXH-CST ngày 02/8/2010 và *Công văn* số 4852/BHXH-CST ngày 17/11/2011, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xác định "*ông M thuộc đối tượng được cấp sổ bảo hiểm xã hội"* nhưng cần bổ sung thêm giấy tờ để xác định chính xác thời gian đóng bảo hiểm xã hội (bL 98, 99); *Công văn* số 323/LĐTBXH-BHXH ngày 29/01/2013 và Công văn số 2653/LĐTBXH-BHXH ngày 19/7/2013 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội trả lời Bộ chưa đủ cơ sở xem xét, giải quyết chế độ BHXH đối với ông M vì ông M đã nghỉ việc từ tháng 7/1994 mà không có lý do và hồ sơ lưu trữ tại Sở ông M đã nghỉ việc và không có tên trong danh sách Công ty Nhiếp ảnh – Mỹ thuật Quảng Bình từ năm 1994 (bl 211, 212).

[3]. Tại phiên đối thoại ngày 21/3/2019 ông M, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội (cấp Sổ hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm. Sau phiên đối thoại, Sở Văn hóa và Thể thao ban hành *Công văn* số 225/SVHTT ngày 29/3/2019 (bl 188) xác nhận thời gian công tác của ông M có đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm, ông M bắt đầu vào công tác từ tháng 8/1974, kết thúc tháng 7/1994. Tại *Công văn* số 680/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/5/2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời ông M *"Theo hồ sơ, lý lịch của ông M thì ông M có thời gian công tác từ tháng 10/1972 đến tháng 12/1996 nhưng Công văn số 225/SVHTT ngày 29/3/2019 của Sở Văn hóa và Thể thao xác nhận thời gian*

công tác của ông M từ tháng 8/1974 đến tháng 7/1994. Đồng thời tại Công văn nêu trên, Sở Văn hóa và Thể thao chưa xác nhận nội dung về lý do nghỉ việc, diễn biến tiền lương, việc chưa nhận trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần và giải trình lý do mất hồ sơ gốc thể hiện quá trình công tác trước ngày 01/01/1995 theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ. Do đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có đủ cơ sở xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Lao động – Thương binh và xã hội cho ý kiến giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Minh M".

[4]. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy do *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M có dấu hiệu viết thêm mà không có xác nhận bổ sung của cơ quan có thẩm quyền, số trang Lý lịch không liên tục và dấu xác nhận lý lịch khác dấu giáp lai, nội dung Lý lịch ghi chưa rõ, đầy đủ quá trình công tác, đóng bảo hiểm của ông M và không thống nhất với một số tài liệu khác nên Lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Quảng Bình hiện nay không đủ cơ sở xác nhận chính xác và cung cấp tài liệu kèm theo đúng như yêu cầu tại Công văn số 680/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình hiện nay cũng không đủ cơ sở tham mưu chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông M. Xét, ông M là người lao động, việc lập và lưu giữ *Lý lịch cán bộ công nhân viên* của ông M là trách nhiệm của Cơ quan chủ quản, *Lý lịch cán bộ công nhân viên* là bản lập lại năm 1990 do bản trước thất lạc và đến nay việc lập lại chính xác *Lý lịch cán bộ công nhân viên* cho ông M thể hiện đầy đủ, rõ ràng như yêu cầu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 680/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/5/2019 là điều không thể thực hiện được. Với các tài liệu, chứng cứ bị sửa chữa, không hợp lệ và ghi chép không thống nhất, đầy đủ về thời điểm ông M bắt đầu công tác, thời điểm nghỉ việc, lý do nghỉ việc, diễn biến tiền lương, việc chưa nhận trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần…vv như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: *(i).* Về thời điểm ông M bắt đầu công tác thì *Lý lịch cán bộ công nhân viên* ghi ông M bắt đầu công tác tháng 10 năm 1972 là có căn cứ vì phù hợp với *Giấy khai sinh* và *Chứng minh nhân dân* (bl 100, 52) ghi ông M sinh ngày 20/5/1950 nên tháng 10/1972 ông M trên 22 tuổi, phù hợp với *Danh sách đề nghị cho hưởng chế độ chờ hưu đối với công nhân Công ty nhiếp ảnh – Mỹ thuật* tính đến ngày 03/10/1997 do Hội đồng giải thể thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình lập ngày 02/12/1997 ghi ông M có thời gian công tác 25 năm, thời gian công tác có đóng BHXH 20 năm; *(ii).* Về thời điểm ông M ghỉ việc thì các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện sau tháng 7/1994 do Công ty khó khăn không bố trí được việc làm, không trả được lương nên người lao động (trong đó có ông M) phải tự tìm việc làm bên ngoài và và hồ sơ lưu trữ tại Sở Văn hóa và Thể thao không có tên ông M trong danh sách Công ty Nhiếp ảnh – Mỹ thuật Quảng Bình từ năm 1994 (bl 211, 212). Xét, do Công ty không trả được lương nên người lao động phải tự tìm việc làm bên ngoài để nuôi sống bản thân, gia đình là điều tất yếu; còn việc lập, lưu giữ hồ sơ như đã phân tích ở trên thì thuộc trách nhiệm của Cơ quan chủ quản ông M, do đó phải căn cứ cơ sở pháp lý là Quyết định số 961/QĐ-UB ngày 07/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Bình về giải thể Công ty Nhiếp ảnh – Mỹ thuật

Quảng Bình (bl 29, 30) để xác định ngày ông M nghỉ việc là sau ngày 07/8/1997 và căn cứ *Danh sách đề nghị cho hưởng chế độ chờ hưu đối với công nhân Công ty nhiếp ảnh – Mỹ thuật* tính đến ngày 03/10/1997 do Hội đồng giải thể thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình lập ngày 02/12/1997 (ghi ông M có thời gian công tác 25 năm, thời gian công tác có đóng BHXH 20 năm) thì cần xác định ông M nghỉ công tác ngày 03/10/1997.

[5]. Xét, tại *Công văn* số 1075/BHXH-CST ngày 02/8/2010 và *Công văn* số 4852/BHXH-CST ngày 17/11/2011 Bảo hiểm xã hội Việt Nam xác định "*ông M thuộc đối tượng được cấp sổ bảo hiểm xã hội"* nhưng cần bổ sung thêm giấy tờ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông M chỉ có nguyện vọng được giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ hưu) với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm, nếu được ông M sẽ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện là Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất ông M đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội 20 năm, cam kết sẽ lập hồ sơ xác nhận, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm (bảo đảm thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội để được giải quyết chế độ BHXH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội 2014); còn thời điểm bắt đầu, nghỉ công tác do hồ sơ, lý lịch của ông M không thống nhất nên Lãnh đạo hiện nay không dám làm trái nguyên tắc, tự ý xác nhận mà sẽ chấp hành theo phán quyết của Tòa án. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện đồng ý *"khắc phục hành vi hành chính bị khởi kiện…và người khởi kiện đồng ý rút đơn khởi kiện"* nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 235 Luật tố tụng hành chính 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, đồng thời ghi rõ trong phần quyết định của bản án cam kết của đương sự để bảo đảm thi hành án hành chính. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không có lỗi vì các đương sự thỏa thuận với nhau tại phiên tòa phúc thẩm.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì *"đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm"*, án phí hành chính phúc thẩm đương sự kháng cáo phải chịu 50% mức án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 116; Khoản 1 Điều 235, Điều 241, Điều 242 và Điều 349 Luật tố tụng hành chính 2015 và Khoản 5 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và đình chỉ giải quyết vụ án *"Kiện yêu cầu thực*

hiện hành vi hành chính" giữa người khởi kiện là ông Nguyễn Minh M (địa chỉ thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) với người bị kiện là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình và Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Nguyễn Minh M đã rút đơn khởi kiện và cam kết chỉ yêu cầu được giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ hưu) với thời gian đóng bảo hiểm 20 năm. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình cam kết sẽ lập hồ sơ xác nhận, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ BHXH (cấp Sổ hưu) cho ông M với thời gian đóng bảo hiểm 20 năm (bảo đảm thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội để được giải quyết chế độ BHXH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội 2014), thời điểm bắt đầu công tác là tháng 10/1972, thời điểm nghỉ công tác là ngày 03/10/1997.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình phải chịu 300.000 đồng; Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Bình phải chịu 300.000 đồng.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006211 ngày 24/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình được hoàn trả 150.000 đồng.

- Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Bình phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006210 ngày 23/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình thì Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình được hoàn trả 150.000 đồng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân